

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2023/HS-ST

Ngày 18 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Anh Dũng;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: xóm C, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/10/2022, bị Công an thị xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/8/2022; bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 02 tháng 8 năm 2022, sau đó bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1984, địa chỉ: số A, tổ G, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt

Người làm chứng: Bà Lưu Quỳnh H3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và sống lang thang tại khu vực thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Để có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân sơ hở trong quản lý để chiếm đoạt mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, khoảng 07 giờ ngày 01/8/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 83P2-454.49 đi từ khu vực thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến khu vực thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản chiếm đoạt. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe đến nhà trọ Nguyễn Thị H4 tại khu phố D, phường V, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương và phát hiện nhà trọ vắng người nên đậu xe mô tô trước cổng nhà trọ rồi đi bộ vào bên trong, phát hiện phòng trọ số 03 khép hờ cửa nên dùng tay nhẹ nhàng mở cửa phòng. H nhìn thấy ông Nguyễn Văn T1 đang nằm ngủ trên nệm trong phòng trọ, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max đang sạc pin nên bước đến, dùng tay tháo điện thoại ra khỏi dây sạc rồi nhanh chóng cầm điện thoại chiếm đoạt được đi ra đường. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 83P2-454.49 đến nhà nghỉ M thuộc khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và thuê phòng số 06 để nghỉ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông T1 thức dậy thì phát hiện bị mất điện thoại di động hiệu Iphone XS Max (cùng các giấy tờ kẹp vào ốp lưng điện thoại). Ông T1 kiểm tra định vị thì phát hiện điện thoại đang ở vị trí nhà nghỉ M nên ông Tiến trình báo cho Công an phường P, thành phố T. Tiếp nhận tin báo, Công an phường P tiến hành kiểm tra thì phát hiện H đang ở phòng số 06 nhà nghỉ M cùng 01 điện thoại di động Iphone XS Max và các giấy tờ là 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn T1, 01 thẻ ATM ngân hàng V tên Nguyễn Văn T1, 01 giấy phép lái xe hạng B1 tên Nguyễn Văn T1 và 01 xe mô tô biển số 83P2 - 454.49 nên tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng nêu trên và đưa H về trụ sở làm việc.

Sau đó, Công an phường P lập hồ sơ vụ việc ban đầu và bàn giao H cùng vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 87/KLTS-TTHS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 5.700.000 đồng.

Ngày 15/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 44 trả lại điện thoại và các giấy tờ cho ông T1, sau khi nhận lại tài sản ông T1 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với xe mô tô biển số 83P2-454.49 do ông Nguyễn Văn H2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông H2 mua xe mô tô này năm 2015 tại cửa hàng X thuộc

khu vực huyện L, tỉnh Đồng Nai với số tiền 44.000.000 đồng bằng hình thức trả góp. Quá trình sử dụng đến ngày 31/7/2022 khi ông H2 đầu xe mô tô biển số 83P2-454.49 tại phòng trọ thuộc khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị mất trộm. Ngày 20/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) T đã chuyển xe mô tô biển số 83P2-454.49 cho Công an phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền, hiện Công an phường L đang thụ lý giải quyết vụ việc.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H vào ngày 02/8/2022, C (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPHC ngày 30/10/2022, xử phạt H số tiền 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKS.TU ngày 03/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn H trình bày tranh luận: không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời nói sau cùng: bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 01/8/2022, tại nhà trọ Nguyễn Thị H4 tại khu phố D, phường V, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn H đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn T1 lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max bên trong ốp lưng có chứa các giấy tờ của ông T1, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 5.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ vào giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét, tình hình về xâm phạm về tài sản tại địa phương trong thời gian gần đây diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng công tác phòng chống tội phạm liên quan đến xâm phạm về tài sản tại địa bàn thành phố T.

[7] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì muốn có tiền tiêu xài nên thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với việc ông Nguyễn Văn H2 bị mất trộm xe mô tô biển số 83P2-454.49 tại địa bàn phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và có đơn trình báo tại Công an phường L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Tân Uyên chuyển giao vật chứng là xe mô tô biển số 83P2-454.49 cho Công an phường L để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản và

không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên về việc giải quyết vụ án phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2022.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chử Cần